

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trong Công an nhân dân**

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trong Công an nhân dân.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Công an bao gồm:

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm, xây dựng thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Công an chủ trì soạn thảo.

2. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể cho công tác xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch tại Bộ Công an.

3. Tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Công an.

4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho công tác lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm, xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch tại Bộ Công an.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an hằng năm, xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, hoạt động lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an hằng năm, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Điều 3. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm, xây dựng thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Công an chủ trì soạn thảo**

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Công an chủ trì soạn thảo thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục hoạt động và định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 4. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể cho công tác xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch tại Bộ Công an**

Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch tại Bộ Công an quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định

mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động đảm bảo tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh; không vượt quá tổng mức chi cho nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và mức cao nhất của khung định mức chi theo từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

**Điều 5. Tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn trong hoạt động xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Công an**

Trong trường hợp pháp luật liên quan không có quy định khác, người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật quyết định tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn, bảo đảm các điều kiện cơ bản sau:

1. Chuyên gia phải là người am hiểu các vấn đề chuyên môn liên quan đến nội dung của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và có điều kiện tham gia các hoạt động phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tổ chức tư vấn là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn có liên quan đến nội dung của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, được thành lập theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho công tác lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm, xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch**

1. Lập dự toán

a) Hằng năm, căn cứ Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội, Chương trình lập pháp hằng năm; chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề xuất của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp lập dự toán kinh phí gửi Cục Kế hoạch và tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho nhiệm vụ, hoạt động lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch của Bộ Công an thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 7

Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và văn bản có liên quan.

Căn cứ Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an hoặc văn bản có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an về việc cho phép xây dựng thông tư, thông tư liên tịch, đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật lập dự toán kinh phí chi cho xây dựng, ban hành thông tư, thông tư liên tịch (trừ kinh phí thẩm định) gửi Cục Kế hoạch và tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an hoặc văn bản có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an về việc cho phép xây dựng thông tư, thông tư liên tịch, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp lập dự toán kinh phí chi cho thẩm định thông tư, thông tư liên tịch, gửi Cục Kế hoạch và tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho nhiệm vụ, hoạt động thẩm định thông tư, thông tư liên tịch.

## 2. Thanh toán, quyết toán kinh phí

a) Hồ sơ thanh toán, quyết toán đối với nhiệm vụ, hoạt động lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm gồm: dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp trình lãnh đạo Bộ và Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an được ký ban hành; văn bản đề nghị thanh toán.

Văn bản đề nghị thanh toán kinh phí lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm gồm các nội dung sau: tên đơn vị chủ trì lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung đề nghị thanh toán, người đề nghị thanh toán, xác nhận của lãnh đạo đơn vị. Lãnh đạo đơn vị đề nghị thanh toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ đề nghị thanh toán;

b) Hồ sơ thanh toán, quyết toán đối với nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch thực hiện như sau:

Trường hợp thông tư, thông tư liên tịch đã được ký ban hành trong năm tài chính, hồ sơ thanh toán, quyết toán chỉ bao gồm: chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ Công an hoặc văn bản chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an về việc cho phép xây dựng thông tư, thông tư liên tịch; dự toán kinh phí xây dựng thông tư, thông tư liên tịch đã được cấp có thẩm quyền phê

duyet; thông tư, thông tư liên tịch đã được ký ban hành; văn bản đề nghị thanh toán.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành thông tư, thông tư liên tịch đã xây dựng xong hoặc dừng lại không xây dựng tiếp hoặc đã kết thúc năm tài chính mà thông tư, thông tư liên tịch chưa được ban hành, đơn vị chủ trì xây dựng thông tư, thông tư liên tịch được thanh toán, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ hoặc hoạt động đã hoàn thành; hồ sơ thanh toán, quyết toán bao gồm: chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ Công an hoặc văn bản chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an về việc cho phép xây dựng thông tư, thông tư liên tịch; dự toán kinh phí xây dựng thông tư, thông tư liên tịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Công an chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; văn bản đề nghị thanh toán.

Văn bản đề nghị thanh toán kinh phí xây dựng thông tư, thông tư liên tịch gồm các nội dung sau: tên đơn vị chủ trì xây dựng thông tư, thông tư liên tịch, nội dung đề nghị thanh toán, người đề nghị thanh toán, xác nhận của lãnh đạo đơn vị. Lãnh đạo đơn vị đề nghị thanh toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ đề nghị thanh toán;

c) Đối với kinh phí được cấp cho hoạt động thẩm định thông tư, thông tư liên tịch, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm gửi hồ sơ đến đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán kinh phí thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định sau đây:

Trường hợp đã ban hành văn bản thẩm định trong năm tài chính, hồ sơ chỉ bao gồm: dự toán kinh phí thẩm định thông tư, thông tư liên tịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản đề nghị thẩm định của đơn vị chủ trì xây dựng thông tư, thông tư liên tịch; văn bản thẩm định đối với dự thảo thông tư, thông tư liên tịch và văn bản đề nghị thanh toán.

Trường hợp đã kết thúc năm tài chính nhưng văn bản thẩm định chưa được ban hành thì đơn vị chủ trì thẩm định được thanh toán, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ hoặc hoạt động đã hoàn thành; hồ sơ thanh toán bao gồm: dự toán kinh phí thẩm định thông tư, thông tư liên tịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản đề nghị thẩm định của đơn vị chủ trì xây dựng thông tư, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động thẩm định thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Công an chủ trì soạn thảo theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; văn bản đề nghị thanh toán.

Văn bản đề nghị thanh toán kinh phí thẩm định thông tư, thông tư liên tịch gồm các nội dung sau: tên đơn vị chủ trì thẩm định thông tư, thông tư liên tịch, nội dung đề nghị thanh toán, người đề nghị thanh toán, xác nhận của lãnh đạo đơn vị. Lãnh đạo đơn vị đề nghị thanh toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ đề nghị thanh toán;

d) Đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, quyết toán kinh phí có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho các đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này theo từng sản phẩm của nhiệm vụ, hoạt động và định mức quy định tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này;

đ) Khi thanh toán, quyết toán kinh phí, các đơn vị không phải cung cấp thêm các tài liệu khác ngoài hồ sơ thanh toán, quyết toán quy định tại khoản này.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

2. Thông tư, thông tư liên tịch, văn bản thẩm định, chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được ký ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 được bổ sung dự toán và được chi trả, thanh, quyết toán theo định mức khoán chi quy định tại Thông tư này.

3. Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm, xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch căn cứ mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện để quyết định nội dung chi, định mức chi cụ thể và gửi hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công an chủ trì soạn thảo, thẩm định văn bản, lập chương trình xây dựng văn bản có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

5. Cục Kế hoạch và tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền dự toán, phương án phân bổ, giao dự toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm, xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP, Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để nghiên cứu, hướng dẫn kịp thời. *vt*

**Nơi nhận:** *vt*

- Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công báo điện tử;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03.



**Đại tướng Lương Tam Quang**



**PHỤ LỤC I**

**Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, ban hành thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Công an chủ trì soạn thảo**  
*(Kèm theo Thông tư số 33/2026/TT-BCA ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp vẫn chưa được ban hành tài chính	Trường hợp vẫn bản được ban hành trong năm tài chính
A	Xây dựng, ban hành thông tư của Bộ Công an			
I	Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư quy định tại mục III Phụ lục II Nghị quyết số 197/2025/QH15; thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 thông tư trở lên	350		
1	Soạn thảo, ban hành thông tư	308		Thông tư đã được ký ban hành
1.1	Chi cho công tác cấp kinh phí, thẩm định dự toán	9		
1.1.1	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước (trong đó có kinh phí xây dựng thông tư) <i>(Cục Kế hoạch và tài chính)</i>	7	Văn bản của cấp có thẩm	

*Handwritten mark*



STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.1.2	Thẩm định, duyệt dự toán kinh phí xây dựng thông tư (đơn vị làm công tác tài chính, kế toán thuộc đơn vị dự toán cấp 2 hoặc đơn vị dự toán cấp 3)	2	Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	quyền về việc bố trí kinh phí
1.2	Xây dựng dự thảo thông tư và trình ký ban hành (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 260		
1.2.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư			
a	Soạn thảo dự thảo thông tư	Từ 30 đến 80	Dự thảo thông tư	
b	Tờ trình	Từ 20 đến 60	Tờ trình được ban hành	
c	Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có)	Từ 10 đến 20	Báo cáo được ban hành	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
d	Bản so sánh, thuyết minh dự thảo thông tư	Từ 10 đến 30	Bản so sánh được ban hành	
đ	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo (nếu có)	Từ 10 đến 20	Báo cáo được ban hành	
e	Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Từ 10 đến 30	Bản tổng hợp được ban hành	
1.2.2	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm về các nội dung liên quan đến nội dung thông tư (nếu có)	20 <sup>1</sup>	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế; báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm	
1.2.3	Tổ chức họp xây dựng thông tư	20 <sup>2</sup>	Biên bản họp	
1.2.4	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi	Chuyên đề hoặc kết quả	

<sup>1</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, báo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoán chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.

<sup>2</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, báo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoán chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
		cho hoạt động, nhiệm vụ	khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	
1.2.5	Lấy ý kiến về dự thảo thông tư ( <i>Công an đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo thông tư</i> ) <sup>3</sup>	Từ 0,5 đến 2 <sup>4</sup>	Văn bản tham gia ý kiến hoặc ý kiến tham gia tại cuộc họp được ghi nhận trong Biên bản họp	
1.2.6	Đăng tải dự thảo thông tư trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an (nếu có)	2	Văn bản thông báo kết quả đăng tải	

<sup>3</sup> Mỗi đơn vị tính tối đa 01 lần tham gia ý kiến.

<sup>4</sup> Tính trên 01 ý kiến tham gia.

*10*

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
a	Tiếp nhận, rà soát về nội dung, hình thức của hồ sơ đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an ( <i>Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp</i> )	1		
b	Đăng tải hồ sơ lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an ( <i>Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an thuộc Văn phòng Bộ</i> )	1		
1.3	Phê duyệt, ký ban hành thông tư	Tối đa 44		
1.3.1	Lãnh đạo Bộ ký ban hành thông tư	7	Thông tư được ký ban hành	
1.3.2	Thứ trưởng chỉ đạo xây dựng thông tư	7	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
1.3.3	Các Thứ trưởng khác cho ý kiến chỉ đạo về dự thảo thông tư	5/người	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
2	Thẩm định thông tư ( <i>Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp</i> )	42		Văn bản thẩm định
2.1	Soạn thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định (nếu có)	Từ 5 đến 10	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
2.2	Tổ chức họp thẩm định, họp hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (nếu có)	Từ 10 đến 20	Biên bản họp hoặc ý kiến thẩm định bằng văn bản	
2.3	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi thuận trong hợp đồng cho hoạt động, nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	
2.4	Xây dựng văn bản thẩm định	Từ 10 đến 42	Văn bản thẩm định	
II	Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 thông tư	210		
1	Soạn thảo, ban hành thông tư	185		Thông tư đã được ký ban hành

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.1	Chi cho công tác cấp kinh phí, thẩm định dự toán	5		
1.1.1	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước (trong đó có kinh phí xây dựng thông tư) ( <i>Cục Kế hoạch và tài chính</i> )	4	Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc bố trí kinh phí	
1.1.2	Thẩm định, duyệt dự toán kinh phí xây dựng thông tư ( <i>đơn vị làm công tác tài chính, kế toán thuộc đơn vị dự toán cấp 2 hoặc đơn vị dự toán cấp 3</i> )	1	Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
1.2	Xây dựng dự thảo thông tư và trình ký ban hành (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 160		
1.2.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư			
a	Soạn thảo dự thảo thông tư	Từ 18 đến 48	Dự thảo thông tư	
b	Tờ trình	Từ 12 đến 36	Tờ trình được ban hành	
c	Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc	Từ 6 đến 12	Báo cáo được ban hành	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp vẫn chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp vẫn ban hành trong năm tài chính
	đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có)			
d	Bản so sánh, thuyết minh dự thảo thông tư	Từ 6 đến 18	Bản so sánh được ban hành	
đ	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo (nếu có)	Từ 6 đến 12	Báo cáo được ban hành	
e	Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Từ 6 đến 18	Bản tổng hợp được ban hành	
1.2.2	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm về các nội dung liên quan đến nội dung thông tư (nếu có)	12 <sup>5</sup>	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế; báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm	
1.2.3	Tổ chức họp xây dựng thông tư	12 <sup>5</sup>	Biên bản họp	
1.2.4	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa	

<sup>5</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, bảo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoán chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.



STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
		cho hoạt động, nhiệm vụ	thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	
1.2.5	Lấy ý kiến về dự thảo thông tư ( <i>Công an đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo thông tư</i> ) <sup>6</sup>	Từ 0,5 đến 2 <sup>7</sup>	Văn bản tham gia ý kiến hoặc ý kiến tham gia tại cuộc họp được ghi nhận trong Biên bản họp	
1.2.6	Đăng tải dự thảo thông tư trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an (nếu có)	2	Văn bản thông báo kết quả đăng tải	
a	Tiếp nhận, rà soát về nội dung, hình thức của hồ sơ đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an ( <i>Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp</i> )	1		

<sup>6</sup> Mỗi đơn vị tính tối đa 01 lần tham gia ý kiến.

<sup>7</sup> Tính trên 01 ý kiến tham gia.

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
b	Đăng tải hồ sơ lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an (Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an thuộc Văn phòng Bộ)	1		
1.3	Phê duyệt, ký ban hành thông tư	Tối đa 22		
1.3.1	Lãnh đạo Bộ ký ban hành thông tư	5	Thông tư được ký ban hành	
1.3.2	Thứ trưởng chỉ đạo xây dựng thông tư	5	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
1.3.3	Các Thứ trưởng khác cho ý kiến chỉ đạo về dự thảo thông tư	2/người	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
2	Thẩm định thông tư (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp)	25		Văn bản thẩm định
2.1	Soạn thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định (nếu có)	Từ 3 đến 6	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định	
2.2	Tổ chức họp thẩm định, họp hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (nếu có)	Từ 6 đến 12	Biên bản họp hoặc ý kiến thẩm định bằng văn bản	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
2.3	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi cho hoạt động, khác theo thỏa nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả	
2.4	Xây dựng văn bản thẩm định	Từ 6 đến 25	Văn bản thẩm định	
<b>III</b>	<b>Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ thông tư</b>	<b>105</b>		
1	Soạn thảo, ban hành thông tư	92		Thông tư đã được ký ban hành
1.1	Chi cho công tác cấp kinh phí, thẩm định dự toán	3		
1.1.1	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước (trong đó có kinh phí xây dựng thông tư) ( <i>Cục Kế hoạch và tài chính</i> )	2	Văn bản của cấp có thẩm	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
			quyền về việc bố trí kinh phí	
1.1.2	Thẩm định, duyệt dự toán kinh phí xây dựng thông tư (đơn vị làm công tác tài chính, kế toán thuộc đơn vị dự toán cấp 2 hoặc đơn vị dự toán cấp 3)	1	Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyet	
1.2	Xây dựng dự thảo thông tư và trình ký ban hành (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 80		
1.2.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư			
a	Soạn thảo dự thảo thông tư	Từ 9 đến 24	Dự thảo thông tư	
b	Tờ trình	Từ 6 đến 18	Tờ trình được ban hành	
c	Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có)	Từ 3 đến 6	Báo cáo được ban hành	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
d	Bản so sánh, thuyết minh dự thảo thông tư;	Từ 3 đến 9	Bản so sánh được ban hành	
đ	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo (nếu có)	Từ 3 đến 6	Báo cáo được ban hành	
e	Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Từ 3 đến 9	Bản tổng hợp được ban hành	
1.2.2	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm về các nội dung liên quan đến nội dung thông tư (nếu có)	6 <sup>8</sup>	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế; báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm	
1.2.3	Tổ chức họp xây dựng thông tư	6 <sup>8</sup>	Biên bản họp	
1.2.4	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn	Tối đa không quá 10% tổng mức chi cho hoạt động, nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê	

<sup>8</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, bảo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoản chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
			khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	
1.2.5	Lấy ý kiến về dự thảo thông tư ( <i>Công an đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo thông tư</i> ) <sup>9</sup>	Từ 0,5 đến 1 <sup>10</sup>	Văn bản tham gia ý kiến hoặc ý kiến tham gia tại cuộc họp được ghi nhận trong Biên bản họp	
1.2.6	Đăng tải dự thảo thông tư trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an (nếu có)	1	Văn bản thông báo kết quả đăng tải	
a	Tiếp nhận, rà soát về nội dung, hình thức của hồ sơ đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an ( <i>Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp</i> )	0,5		

<sup>9</sup> Mỗi đơn vị tính tối đa 01 lần tham gia ý kiến.

<sup>10</sup> Tính trên 01 ý kiến tham gia.

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
b	Đăng tải hồ sơ lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an (Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an thuộc Văn phòng Bộ)	0,5		
1.3	Phê duyệt, ký ban hành thông tư	Tối đa 12		
1.3.1	Lãnh đạo Bộ ký ban hành Thông tư	3	Thông tư được ký ban hành	
1.3.2	Thứ trưởng chỉ đạo xây dựng thông tư	3	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
1.3.3	Các Thứ trưởng khác cho ý kiến chỉ đạo về dự thảo thông tư	1/người	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
2	Thẩm định thông tư (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp)	13		Văn bản thẩm định
2.1	Soạn thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định (nếu có)	Từ 1,5 đến 3	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định	
2.2	Tổ chức họp thẩm định, họp hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của thành viên hội đồng thẩm định (nếu có)	Từ 3 đến 6	Biên bản họp hoặc ý kiến thẩm định bằng văn bản	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
2.3	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi thuận trong hợp cho hoạt động, đồng nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoản hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	
2.4	Xây dựng văn bản thẩm định	Từ 3 đến 13	Văn bản thẩm định	
<b>B</b>	<b>Xây dựng, ban hành thông tư liên tịch do Bộ Công an chủ trì soạn thảo</b>			
<b>I</b>	Mức chi cho xây dựng thông tư liên tịch quy định tại mục III Phụ lục II Nghị quyết số 197/2025/QH15; thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 thông tư liên tịch trở lên	<b>350</b>		
1	Soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch	308		Thông tư liên tịch đã được ký ban hành

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.1	Chi cho công tác cấp kinh phí, thẩm định dự toán	9		
1.1.1	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước (trong đó có kinh phí xây dựng thông tư liên tịch) (Cục Kế hoạch và tài chính)	7	Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc bố trí kinh phí	
1.1.2	Thẩm định, duyệt dự toán kinh phí xây dựng thông tư liên tịch (đơn vị làm công tác tài chính, kế toán thuộc đơn vị dự toán cấp 2 hoặc đơn vị dự toán cấp 3)	2	Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
1.2	Xây dựng dự thảo thông tư liên tịch và trình ký ban hành (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 260		
1.2.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư liên tịch			
a	Soạn thảo dự thảo thông tư liên tịch	Từ 30 đến 80	Dự thảo thông tư	
b	Tờ trình	Từ 30 đến 60	Tờ trình được ban hành	
c	Tài liệu khác (nếu có)	Từ 10 đến 20	Văn bản được ban hành	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.2	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm về các nội dung liên quan đến nội dung thông tư liên tịch (nếu có)	20 <sup>11</sup>	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế; báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm	
1.2.3	Tổ chức họp xây dựng thông tư liên tịch (nếu có)	20 <sup>12</sup>	Biên bản họp	
1.2.4	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi cho hoạt động, nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa th thuận trong hợp đồng, đồng thuế khoản hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	

<sup>11</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, bảo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoản chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.

<sup>12</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, bảo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoản chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.5	Lấy ý kiến về dự thảo thông tư liên tịch (Công an đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo thông tư liên tịch) <sup>13</sup>	Từ 0,5 đến 2 <sup>14</sup>	Văn bản tham gia ý kiến hoặc ý kiến tham gia tại cuộc họp được ghi nhận trong Biên bản họp	
1.2.6	Đăng tải dự thảo thông tư liên tịch trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an	2	Văn bản thông báo kết quả đăng tải	
a	Tiếp nhận, rà soát về nội dung, hình thức của hồ sơ đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp)	1		
b	Đăng tải hồ sơ lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an (Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an thuộc Văn phòng Bộ)	1		

<sup>13</sup> Mỗi đơn vị tính tối đa 01 lần tham gia ý kiến.

<sup>14</sup> Tính trên 01 ý kiến tham gia.

100

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.7	Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến	Từ 10 đến 20	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến	
1.3	Phê duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch	Tối đa 44		
1.3.1	Lãnh đạo Bộ Công an ký thông tư liên tịch	5	Thông tư liên tịch được ký ban hành	
1.3.2	Thứ trưởng chỉ đạo xây dựng thông tư liên tịch	3	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
1.3.3	Các Thứ trưởng khác cho ý kiến chỉ đạo về dự thảo thông tư liên tịch	2/người	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
2	Thẩm định thông tư liên tịch ( <i>Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp</i> )	42		Văn bản thẩm định
2.1	Soạn thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định (nếu có)	Từ 5 đến 10	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định	
2.2	Tổ chức họp thẩm định, họp hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (nếu có)	Từ 10 đến 20	Biên bản họp hoặc ý kiến	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
			thẩm định bằng văn bản	
2.3	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi thuận trong hợp cho hoạt động, đồng, thuê nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng, hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	
2.4	Xây dựng văn bản thẩm định	Từ 10 đến 42	Văn bản thẩm định	
II	Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 thông tư liên tịch	210		
1	Soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch	185		Thông tư liên tịch đã được ký ban hành
1.1	Chi cho công tác cấp kinh phí, thẩm định dự toán	5		

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.1.1	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước (trong đó có kinh phí xây dựng thông tư liên tịch) ( <i>Cục Kế hoạch và tài chính</i> )	4	Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
1.1.2	Thẩm định, duyệt dự toán kinh phí xây dựng thông tư liên tịch ( <i>đơn vị làm công tác tài chính, kế toán thuộc đơn vị dự toán cấp 2 hoặc đơn vị dự toán cấp 3</i> )	1	Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc bố trí kinh phí	
1.2	Xây dựng dự thảo thông tư liên tịch và trình ký ban hành ( <i>đơn vị chủ trì soạn thảo</i> )	Tối đa 160		
1.2.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư liên tịch			
a	Soạn thảo dự thảo thông tư liên tịch	Từ 18 đến 30	Dự thảo thông tư liên tịch	
b	Tờ trình	Từ 12 đến 24	Tờ trình được ban hành	
c	Tài liệu khác (nếu có)	Từ 6 đến 12	Báo cáo được ban hành	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.2	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm về các nội dung liên quan đến nội dung thông tư liên tịch (nếu có)	12 <sup>15</sup>	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế; báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm	
1.2.3	Tổ chức họp xây dựng thông tư liên tịch (nếu có)	12 <sup>16</sup>	Biên bản họp	
1.2.4	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi cho hoạt động, nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	

<sup>15</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, báo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoán chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.

<sup>16</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, báo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoán chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.



STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp vẫn chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp vẫn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.5	Lấy ý kiến về dự thảo thông tư liên tịch (Công an đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo thông tư liên tịch) <sup>17</sup>	Từ 0,5 đến 2 <sup>18</sup>	Văn bản tham gia ý kiến hoặc ý kiến tham gia tại cuộc họp được ghi nhận trong Biên bản họp	
1.2.6	Đăng tải dự thảo thông tư liên tịch trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an	2	Văn bản thông báo kết quả đăng tải	
a	Tiếp nhận, rà soát về nội dung, hình thức của hồ sơ đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp)	1		
b	Đăng tải hồ sơ lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an (Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an thuộc Văn phòng Bộ)	1		

<sup>17</sup> Mỗi đơn vị tính tối đa 01 lần tham gia ý kiến.

<sup>18</sup> Tính trên 01 ý kiến tham gia.

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.7	Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến	Từ 6 đến 12	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến	
1.3	Phê duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch	Tối đa 22		
1.3.1	Lãnh đạo Bộ Công an ký thông tư liên tịch	5	Thông tư liên tịch được ký ban hành	
1.3.2	Thứ trưởng chỉ đạo xây dựng thông tư liên tịch	5	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
1.3.3	Các Thứ trưởng khác cho ý kiến chỉ đạo về dự thảo thông tư liên tịch	2/người	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
2	Thẩm định thông tư liên tịch ( <i>Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp</i> )	25		Văn bản thẩm định
2.1	Soạn thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định (nếu có)	Từ 3 đến 6	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định	
2.2	Tổ chức họp họp thẩm định, hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (nếu có)	Từ 6 đến 12	Biên bản họp hoặc ý kiến	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
			thẩm định bằng văn bản	
2.3	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi cho hoạt động, nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	
2.4	Xây dựng văn bản thẩm định	Từ 6 đến 25	Văn bản thẩm định	
III	Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư liên tịch bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ thông tư liên tịch	105		
1	Soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch	92		Thông tư liên tịch đã được ký ban hành
1.1	Chi cho công tác cấp kinh phí, thẩm định dự toán	3		

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.1.1.	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước (trong đó có kinh phí xây dựng thông tư liên tịch) ( <i>Cục Kế hoạch và tài chính</i> )	2	Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
1.1.2	Thẩm định, duyệt dự toán kinh phí xây dựng thông tư liên tịch ( <i>đơn vị làm công tác tài chính, kế toán thuộc đơn vị dự toán cấp 2 hoặc đơn vị dự toán cấp 3</i> )	1	Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc bố trí kinh phí	
1.2	Xây dựng dự thảo thông tư liên tịch và trình ký ban hành ( <i>đơn vị chủ trì soạn thảo</i> )	Tối đa 80		
1.2.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư liên tịch			
a	Soạn thảo dự thảo thông tư liên tịch	Từ 9 đến 15	Dự thảo thông tư liên tịch	
b	Tờ trình	Từ 6 đến 12	Tờ trình được ban hành	
c	Tài liệu khác (nếu có)	Từ 3 đến 6	Văn bản được ban hành	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.2	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm về các nội dung liên quan đến nội dung thông tư liên tịch (nếu có)	6 <sup>19</sup>	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế; báo cáo kết quả hội thảo, tọa đàm	
1.2.3	Tổ chức họp xây dựng thông tư liên tịch (nếu có)	6 <sup>20</sup>	Biên bản họp	
1.2.4	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi cho hoạt động, đồng thời không vượt quá 10% tổng mức chi cho nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	

<sup>19</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, bảo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoán chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.

<sup>20</sup> Đây là mức chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động; trường hợp số lượng nhiều hơn 01 thì thủ trưởng đơn vị chủ trì xây dựng văn bản chủ động cân đối mức chi, bảo đảm tổng mức chi không vượt quá định mức khoán chi tối đa cho nhiệm vụ, hoạt động này.

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.5	Lấy ý kiến về dự thảo thông tư liên tịch (Công an đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo thông tư liên tịch) <sup>21</sup>	Từ 0,2 đến 1 <sup>22</sup>	Văn bản tham gia ý kiến hoặc ý kiến tham gia tại cuộc họp được ghi nhận trong Biên bản họp	
1.2.6	Đăng tải dự thảo thông tư liên tịch trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an	1	Văn bản thông báo kết quả đăng tải	
a	Tiếp nhận, rà soát về nội dung, hình thức của hồ sơ đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an ( <i>Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp</i> )	0,5		
b	Đăng tải hồ sơ lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an ( <i>Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an thuộc Văn phòng Bộ</i> )	0,5		

<sup>21</sup> Mỗi đơn vị tính tối đa 01 lần tham gia ý kiến.

<sup>22</sup> Tính trên 01 ý kiến tham gia.

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
1.2.7	Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến	Từ 3 đến 6	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến	
1.3	Phê duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch	Tối đa 12		
1.3.1	Lãnh đạo Bộ Công an ký thông tư liên tịch	3	Thông tư liên tịch được ký ban hành	
1.3.2	Thứ trưởng chỉ đạo xây dựng thông tư liên tịch	3	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
1.3.3	Các Thứ trưởng khác cho ý kiến chỉ đạo về dự thảo thông tư liên tịch	1/người	Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng	
2	Thẩm định thông tư liên tịch ( <i>Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp</i> )	13		Văn bản thẩm định
2.1	Soạn thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định (nếu có)	Từ 1,5 đến 3	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định	
2.2	Tổ chức họp thẩm định, họp hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (nếu có)	Từ 3 đến 6	Biên bản họp hoặc ý kiến	

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm	
			Trường hợp văn bản chưa được ban hành trong năm tài chính	Trường hợp văn bản được ban hành trong năm tài chính
			thẩm định bằng văn bản	
2.3	Thuế chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa không quá 10% tổng mức chi cho hoạt động, khác theo thỏa nhiệm vụ	Chuyên đề hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoản hoặc ý kiến thể hiện tại biên bản họp	
2.4	Xây dựng văn bản thẩm định	Từ 3 đến 13	Văn bản thẩm định	



**PHỤ LỤC II**

**Định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động lập Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an**

*(Kèm theo Thông tư số 33 /2026/TT-BCA*

*ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoán chi	Sản phẩm
<b>Nghiên cứu, đề xuất, lập, thông qua Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp)</b>			
1	Nghiên cứu, tổng hợp đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ	Tối đa 10/1 đề xuất	Báo cáo đánh giá, nghiên cứu nội dung đề xuất
2	Lập, thông qua Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an	25	
2.1	Danh mục nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	10	Danh mục văn bản
2.2	Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có liên quan	10	Biên bản họp hoặc Bản tổng hợp ý kiến góp ý
2.3	Chính lý, hoàn thiện Chương trình xây dựng văn bản, trình lãnh đạo Bộ duyệt ký	5	Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an được ký ban hành

10